



BẢN TIN ĐIỆN TỬ

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ



CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC:

SỞ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BAN BIÊN TẬP:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH



 cchccanθο.gov.vn

 caicachanhchinh@cantho.gov.vn



SỐ 28
THÁNG 7-2024

NỘI DUNG BẢN TIN:

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG

- Phân đấu đến năm 2025: 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính
- Các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 2.943 quy định kinh doanh
- Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024
- Tập trung cao độ hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Nhiều kết quả tích cực trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia
- Chuyển đổi số ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - thực trạng và giải pháp
- Khảo sát phục vụ thẩm tra dự án Luật Công nghiệp công nghệ số
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phát huy ưu điểm, tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính
- Bình Thủy đẩy mạnh chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực



TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG

Phấn đấu đến năm 2025: 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính

Chiều 10/7/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì phiên họp lần thứ 9 của Ủy ban và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì, phát biểu chỉ đạo tại phiên họp. Ảnh: VGP

Tham dự phiên họp có Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, lãnh đạo các bộ, ngành, thành viên Ủy ban; lãnh đạo các địa phương, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về công nghệ thông tin.

Phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính cơ bản thống nhất với nội dung các báo cáo, tham luận, ý kiến phát biểu thẳng thắn, tâm huyết, mang tính xây dựng của các đại biểu. Thủ tướng khẳng định chuyển đổi số đã trở thành phong trào, xu thế, là yêu cầu khách quan và lựa chọn chiến lược. Thời gian qua, công tác chỉ đạo, điều hành đã có kinh nghiệm hơn, lớp lang, bài bản, bám sát thực tiễn, hiệu quả hơn. Công tác tổ chức thực hiện từ Trung ương đến cơ sở được triển khai đồng bộ, tích cực hơn nên kết quả mang lại thiết thực hơn.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo

quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác Đề án 06; sự đồng lòng, ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.



Phiên họp được kết nối trực tuyến toàn quốc từ Trụ sở Chính phủ tới trụ sở UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ảnh: VGP

Bên cạnh những thành tựu là cơ bản, Thủ tướng chỉ rõ, chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06 còn có những tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ chậm tiến độ. Cụ thể, việc xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, chưa kịp thời. Nhiều nhiệm vụ theo kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra. Thủ tướng phê bình các bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.

Phát triển kinh tế số chưa tương xứng với tiềm năng, đầu tư còn dàn trải. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số chưa khắc phục được tình trạng "manh mún, cát cứ thông tin, chia cắt, co cụm dữ liệu" (hạ tầng số, nền tảng số của nhiều cơ quan đầu tư thiếu đồng bộ, chưa bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ thông tin). Vẫn còn nhiều thôn, bản chưa có đường cáp quang; nhiều điểm lờm sóng, lờm điện, còn 821 điểm lờm sóng di động.

Công tác an ninh mạng, an toàn thông tin ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao. Nhân lực cho chuyển đổi số, Đề án 06 còn chưa đáp ứng nhu cầu cả về số lượng, chất lượng, phân bổ chưa đồng đều, nhất là nhân lực trình độ cao và nhân lực trong các ngành kinh tế mới nổi.

Thủ tướng cũng đưa ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thời gian tới, mà trước hết là tiếp tục nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp về vị



trí, vai trò, tầm quan trọng, sức ảnh hưởng, lan tỏa và vai trò động lực phát triển, động lực tăng trưởng của chuyển đổi số; tập trung xây dựng, chia sẻ cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thủ tướng yêu cầu Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ này, ưu tiên nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra, với tinh thần chỉ bàn làm, không bàn lùi, đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện, đã làm phải có sản phẩm, hiệu quả cụ thể.

Phấn đấu đến năm 2025, 100% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện toàn trình; 50% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; 50% thủ tục, giấy tờ của người dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

Khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2023-2024. Yêu cầu 12 bộ, ngành và 20 địa phương chưa ban hành Kế hoạch, khẩn trương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trước ngày 20/7/2024.

Thủ tướng giao Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức họp, thống nhất nội dung với các bộ, ngành liên quan, khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành "Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030" trong tháng 7/2024.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045" trong tháng 7/2024. Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố số liệu tỷ trọng kinh tế số trong GDP hằng năm theo đúng quy định.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành các văn bản thi hành Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông. Sớm nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia.

Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc.

Bộ Nội vụ khẩn trương xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành các văn bản thi hành Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Về phát triển kinh tế số, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành khẩn trương tổ chức các phiên họp chuyên đề số hóa các ngành, lĩnh vực phụ trách. Đẩy mạnh số hóa, làm giàu cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử.



Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế và thực hiện đồng bộ các giải pháp về hóa đơn điện tử, nhất là hóa đơn điện tử trong bán lẻ trực tiếp; phát triển hạ tầng thanh toán điện tử, hạ tầng thông tin tín dụng bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán đa dạng, ngày càng tăng nhanh.

Về dịch vụ công trực tuyến, Thủ tướng yêu cầu sớm hoàn thành triển khai 30 dịch vụ công thiết yếu còn lại (nhất là tích hợp, công bố nhóm thủ tục hành chính đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh).

Về phát triển hạ tầng số quốc gia, Thủ tướng giao Bộ Công an tham mưu xây dựng, trình Thủ tướng ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bộ Y tế sớm hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số y tế đến năm 2030.

Về phát triển các nền tảng số, dịch vụ số, dữ liệu số, Thủ tướng giao Bộ Xây dựng đẩy nhanh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành trong tháng 7/2024.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để liên thông dữ liệu đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản; tích hợp tài khoản VNeID và thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản, hoàn thành trong tháng 9/2024.

Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của ngành như hộ tịch điện tử, quốc tịch, lý lịch tư pháp hoàn thành trong tháng 7/2024.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành Kế hoạch triển khai thu mẫu ADN cho thân nhân, hài cốt liệt sĩ chưa xác định được danh tính để chính thức công bố triển khai vào ngày 27/7/2024.

Về an ninh, an toàn thông tin, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông giao ban hằng tháng, có đánh giá, hướng dẫn, giám sát, bảo vệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành, địa phương.

Về thi đua, khen thưởng, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền về khen thưởng các tập thể, cá nhân, đồng thời tổ chức khen thưởng theo thẩm quyền./.

Duy Thái

Nguồn: tcnn.vn

Các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 2.943 quy định kinh doanh

(CT) - Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ, 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác CCHC, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp và phương châm của năm 2024 là “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”.



Công chức Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết TTHC cho người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Cần Thơ.

Về cải cách TTHC, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản như: Nghị định quy định việc thực hiện liên thông điện tử 2 nhóm TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh tại 16 văn bản quy phạm pháp luật, nâng tổng số quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là 2.943 quy định kinh doanh tại 250 văn bản quy phạm pháp luật. Về phân cấp trong giải quyết TTHC: có 108



TTHC tại 8 nghị định và 13 thông tư được phân cấp, nâng tổng số TTHC được phân cấp từ năm 2022 đến nay là 261/699 TTHC tại 53 văn bản quy phạm pháp luật.

Về việc thực thi 19 nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: tổng số TTHC được thực thi là 247 TTHC tại 25 văn bản quy phạm pháp luật. Đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 828 TTHC được giao tại các nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 76%. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình mẫu về Bộ phận Một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên cùng địa bàn và đang xin ý kiến của các bộ, ngành địa phương và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện, ban hành và tổ chức thí điểm tại 4 địa phương (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh) trong thời gian tới.

Tin, ảnh: Q. THÁI

Nguồn: baocantho.com.vn

Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành văn bản số 4808/VPCP-KTTH ngày 09/7/2024 truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.



GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG



Theo đó, để quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thường trực Chính phủ sẽ chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2024. Thời gian dự kiến ngày 17/7/2024.

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 chuẩn bị báo cáo đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024, kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh giải ngân 6 tháng cuối năm 2024, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 12/7/2024.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan chuẩn bị báo cáo trung tâm phục vụ Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Thường trực Chính phủ với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 để đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2024 (trong đó cần đánh giá kỹ lưỡng thực trạng tình hình, làm rõ những kết quả đạt được; hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân giải ngân chậm; bài học kinh nghiệm rút ra. Trên cơ sở đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, đột phá, khả thi, hiệu quả để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, cơ quan, địa phương liên quan gắn với thời hạn hoàn thành); dự kiến thành phần, chương trình, kịch bản Hội nghị, dự thảo phát biểu khai mạc, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, phân công nhiệm vụ các bộ, cơ quan phục vụ Hội nghị và các nội dung liên quan, báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 14/7/2024. Trên cơ sở phát biểu kết luận của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến các bộ, cơ quan, địa phương tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 7/2024.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan, địa phương liên quan báo cáo Chính phủ trước ngày 10/7/2024 để trình cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương năm 2024 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo chỉ



đạo tại Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/5/2024 và Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ chuyên ngành để giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các đơn vị không thuộc Bộ chuyên ngành thực hiện các dự án do Bộ chuyên ngành làm cơ quan chủ quản theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 72/TB-VPCP ngày 28/02/2024, hoàn thành trước ngày 10/7/2024; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ để kiện toàn lại các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, trong đó bổ sung 1 Tổ công tác do Phó Thủ tướng Lê Thành Long làm Tổ trưởng; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 12/7/2024.

Văn phòng Chính phủ theo dõi đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Duy Thái

Nguồn: tcnn.vn

Tập trung cao độ hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

Sáng ngày 08/7/2024, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị của Bộ Nội vụ với các địa phương sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024. Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, chỉ đạo Hội nghị.



Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà và các Thứ trưởng Bộ Nội vụ điều hành Hội nghị.

Dự Hội nghị có các đồng chí Thứ trưởng: Nguyễn Duy Thăng, Triệu Văn Cường, Vũ Chiến Thắng, Trương Hải Long; lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của Bộ; lãnh đạo Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà phát biểu chỉ đạo Hội nghị.



Phát biểu chỉ đạo, khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, cùng với cả nước, toàn ngành Nội vụ đã vượt qua khó khăn, thách thức, không ngừng đổi mới, sáng tạo và tạo được những chuyển biến quan trọng, tích cực trên các lĩnh vực của ngành, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của đất nước và địa phương. Trong đó có các mặt công tác tiêu biểu nổi bật là:

Thứ nhất, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của Bộ và tổ chức thực hiện của các địa phương được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả.

Thứ hai, cả hệ thống hành chính từ trung ương đến địa phương đang nỗ lực thực hiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung xây dựng và đã hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ ba, tham mưu thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình phù hợp, từng bước, thận trọng, chắc chắn, khả thi, bao trùm và hiệu quả từ ngày 01/7/2024, tạo được hiệu ứng xã hội rất tích cực, thống nhất, đồng thuận cao.

Thứ tư, đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể về cải cách hành chính (CCHC) theo hướng trọng tâm, trọng điểm về xây dựng và hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và cải cách công vụ, công chức.

Thứ năm, tập trung tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc cho địa phương, cơ sở nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một cách đồng bộ, thống nhất trên tất cả các lĩnh vực của ngành Nội vụ, tạo sự ổn định và phát triển rõ nét của toàn ngành.

Thứ sáu, hoàn thiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống” để thúc đẩy chuyển đổi số toàn ngành và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, xã hội số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ trưởng cũng thẳng thắn nhìn nhận ngành Nội vụ còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập trước yêu cầu thực tiễn đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển. Đặc biệt trong bối cảnh đất nước còn phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức hơn là thuận lợi. Trong khi đó, công việc 6 tháng cuối năm cũng như những năm tới còn rất lớn và nặng nề.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các đại biểu tập trung phân tích và làm rõ một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, đánh giá kết quả 6 tháng đầu năm 2024, những mặt được, tiêu biểu nổi bật; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, làm rõ nguyên nhân để có giải pháp tháo gỡ, khơi thông.

Hai là, đề xuất bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm hoàn thành toàn diện, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ năm 2024, nhất là những vấn đề lớn, trọng tâm được nêu trong Báo cáo.



Ba là, từ thực tiễn địa phương, kiến nghị, đề xuất những khó khăn, vướng mắc. Trong đó, cần có đề xuất xác đáng từ thực tiễn, tham mưu, hiến kế nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ và ngành Nội vụ.



Các đại biểu tham dự Hội nghị.

Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo Sở Nội vụ các địa phương phát huy tinh thần trách nhiệm, phát biểu ngắn gọn, thẳng thắn, chất lượng, đề xuất kiến nghị xác đáng từ thực tiễn; lãnh đạo Bộ Nội vụ, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nghiên cứu các ý kiến, tiếp thu và trao đổi, giải đáp, chia sẻ những kiến nghị của các địa phương một cách cụ thể, rõ vấn đề, có chất lượng.



Thủ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long trình bày Báo cáo tại Hội nghị.



Báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Trương Hải Long cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn ngành Nội vụ đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, chất lượng, phát huy tinh thần chủ động, tích cực gắn trách nhiệm người đứng đầu và thể chế hóa đến từng cá nhân trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Bộ Nội vụ đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với nhiều đổi mới, tập trung, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quyết liệt triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chương trình công tác năm 2024 và Kế hoạch hành động của Đảng bộ các địa phương liên quan đến lĩnh vực Nội vụ; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Công tác phối hợp giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành, địa phương được cải thiện nhiều qua từng năm. Qua đó đã nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở để kịp thời tham mưu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ và giải đáp kiến nghị, đề xuất của các địa phương tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kịp thời tham mưu ban hành, điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với thực tiễn; quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Đã phát động phong trào thi đua với các chủ đề cụ thể của từng đơn vị và tổ chức ký kết giao ước thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao trong năm 2024.

Xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi trong công tác quản lý nhà nước, Bộ Nội vụ đã trình Quốc hội thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi), trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 02 Nghị quyết, 01 báo cáo; trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định, 08 Nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 Quyết định, 01 Công điện; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành 06 Thông tư, 02 văn bản hợp nhất; tập trung nghiên cứu, rà soát, đề đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung 04 Luật: Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức phù hợp với thực tiễn.

Nhìn chung, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới, hoàn thiện theo hướng thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ và liên thông với các quy định của Đảng với pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương với địa phương.

Về lĩnh vực tổ chức bộ máy và biên chế, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Số lượng tổ chức bên trong bộ máy hành chính nhà nước tương đối ổn định, các bộ, cơ quan ngang bộ không có biến động về số lượng tổng cục, vụ, cục và tương đương; Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã tích cực tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện sắp xếp tổ



chức bộ máy hành chính, theo đó, đã giảm 10 tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và giảm 08 tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện. Đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành Đề án vị trí việc làm.

Về lĩnh vực quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Bộ Nội vụ đã tập trung nghiên cứu, rà soát đề xuất văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCCVC; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng; đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và thực hiện quy định về cơ cấu ngạch công chức, qua đó đã giải quyết cơ bản những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý CBCCVC. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao tỷ lệ CBCCVC người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Tiếp tục tham mưu để tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xử lý kỷ luật CBCCVC, kể cả đã nghỉ việc, nghỉ hưu; đẩy mạnh các giải pháp nhằm thực hiện quy định của Đảng, kịp thời thay thế, đình chỉ công tác đối với cán bộ cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về chính sách tiền lương, Bộ Nội vụ tập trung tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương tổ chức 21 cuộc họp để xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, thận trọng, tính toán các phương án tối ưu, khả thi nhất để báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội xem xét, quyết định các nội dung cải cách tiền lương. Theo đó, thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình phù hợp, từng bước, chắc chắn, khả thi, hiệu quả; thực hiện đầy đủ cải cách chính sách tiền lương khu vực doanh nghiệp; thực hiện 4/6 nội dung cải cách chính sách tiền lương khu vực công; 2/6 nội dung thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 30%, giữ nguyên phụ cấp hiện hành. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, trong đó điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 30% (từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng/tháng) và hướng dẫn thực hiện cơ chế thưởng 10% tổng mức lương cơ bản cơ quan, đơn vị để thực hiện từ ngày 01/7/2024.

Đối với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025: Đến nay, có 53 tỉnh, thành phố thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 đã hoàn thiện phương án tổng thể; trong đó cấp huyện thực hiện sắp xếp là 49 đơn vị, sau sắp xếp dự kiến giảm 12 đơn vị, cấp xã thực hiện sắp xếp là 1.247 đơn vị, sau sắp xếp dự kiến giảm 624 đơn vị.

Tính đến ngày 30/6/2024, Bộ Nội vụ đã nhận được 28/53 hồ sơ đề nghị sắp xếp đơn vị hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đã tổ chức thẩm định được 14 Đề án và trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua 05 Đề án.



Bộ Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, trên cơ sở đó chủ động, phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Bộ Xây dựng để xây dựng văn bản trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương về các quy định của pháp luật liên quan đến phân loại đô thị, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính, kinh phí làm cơ sở pháp lý để các địa phương triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm xong trong năm 2024, để năm 2025 tập trung cho Đại hội Đảng ở cơ sở.

Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (BCĐ) CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ kiện toàn BCĐ và Kế hoạch hoạt động của BCĐ năm 2024, quy định cụ thể 64 nhiệm vụ, gắn trách nhiệm của từng thành viên BCĐ và các bộ, ngành, địa phương; tổ chức thành công Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Chỉ số CCHC năm 2023.

Công tác CCHC được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, tập trung đẩy mạnh thực hiện, triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là công tác cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; kết nối, liên thông hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các cơ quan hành chính đã tiếp nhận, xử lý văn bản trên môi trường điện tử.

Về công tác thi đua, khen thưởng: Đồng bộ với thời điểm Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, Bộ Nội vụ đã tập trung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn để triển khai thống nhất các quy định thi đua, khen thưởng mới. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành 01 Thông tư; 01 Quyết định công bố, công khai thủ tục hành chính về Luật Thi đua, khen thưởng mới; các bộ, ngành đã hoàn thiện 10/10 Nghị định và 20/22 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật. Chủ động tham mưu hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; hướng dẫn khen thưởng thành tích xuất sắc, sơ kết các phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”; “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị để lại phía sau”; đặc biệt là phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nay đến năm 2025”.

Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên cả nước cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật; kịp thời tham mưu, giải quyết các vụ việc phức tạp ảnh hưởng tới an ninh, trật tự; nhiều tổ chức tôn giáo đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường niên theo quy định; chủ động nắm bắt tình hình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo, đất đai tôn giáo; hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công tác tôn giáo, tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; thực hiện tốt công tác tranh



thủ, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và phát huy nguồn lực tôn giáo.

Về công tác thanh niên, dân chủ, dân vận, cán bộ nữ: Bộ Nội vụ đã tập trung đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Thanh niên và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ đã bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; phát huy tích cực vai trò các tổ chức hội trong đoàn kết, tập hợp và tham gia đóng góp vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Công tác thanh tra, pháp chế được tăng cường nhằm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đặc biệt là công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý đội ngũ CBCCVC, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính. Các hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học; công nghệ thông tin; công tác chuyển đổi số; tuyên truyền được thực hiện tốt, sôi động và nhiều nội dung ý nghĩa thiết thực, nâng tầm vai trò, vị thế của Bộ, ngành Nội vụ. Trong đó công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay, có 100% các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDLQG về CBCCVC. Các bộ ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành việc cập nhật, bổ sung và đồng bộ dữ liệu với CSDLQG về CBCCVC bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”. Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho CBCCVC ngành Nội vụ và hỗ trợ tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ với sự tham gia của gần 2 vạn học viên.

Nhìn chung, ngay từ đầu năm Bộ Nội vụ và các địa phương đã xác định công tác công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, phải ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có nhiều đổi mới, quyết liệt, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân, theo đó đã đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ bảo đảm tính khả thi, đến nay các quy định pháp luật đã cơ bản đồng bộ, thống nhất, liên thông với các quy định của Đảng.

Các địa phương đã chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; triển khai vị trí việc làm gắn tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các bộ, ngành, địa phương đã góp phần nâng cao hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật công vụ; chủ động phát hiện những tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách, pháp luật để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi. Chủ động, tích cực tham mưu để triển khai cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình hợp lý, từng bước, thận trọng, chắc chắn, khả thi, hiệu quả nhận được sự thống nhất, đồng thuận cao, thiết thực góp phần nâng cao đời sống các đối tượng hưởng lương và chính sách trợ cấp, phụ cấp của nhiều đối tượng liên quan.

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất, trình độ năng lực và cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quán triệt tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước và văn hoá



công vụ. Công tác CCHC được triển khai quyết liệt, đặc biệt là cải cách TTHC. Thành tựu đạt được của công tác CCHC trong những năm qua của các bộ, ngành, địa phương cơ bản đã được định lượng, thể hiện thông qua kết quả điểm, xếp hạng chỉ số CCHC hàng năm. Đây là thước đo quan trọng giúp các bộ, ngành, địa phương xác định rõ thế mạnh, điểm yếu trong thực hiện CCHC, để có giải pháp nâng cao chất lượng CCHC. Các địa phương đã cơ bản hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử.

Công tác thi đua, khen thưởng được các địa phương quan tâm, chủ động, sát sao theo hướng tôn vinh, khen thưởng, biểu dương đối tượng lao động trực tiếp. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo được duy trì ổn định. Công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, thanh tra, pháp chế, nghiên cứu khoa học... đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ.



Các đại biểu tham dự Hội nghị.

Về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2024, Thứ trưởng Trương Hải Long cho biết, Bộ Nội vụ và các địa phương cần tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

Tập trung, ưu tiên nguồn lực xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách: (1) Xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng 04 Luật; (2) Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; (3) Trình Chính phủ xem xét, ban hành 10 Nghị định; (4) Ban hành theo thẩm quyền 11 Thông tư thuộc lĩnh vực Nội vụ.



Triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là những nội dung mới liên quan quản lý tiền lương và tiền thưởng.

Đôn đốc các địa phương hoàn thành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trong năm 2024 để ổn định, tổ chức Đại hội Đảng ở cơ sở năm 2025; hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp, chế độ, chính sách cho CBCCVC, người lao động dôi dư, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật.

Kiên trì thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị và đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) của bộ, ngành, địa phương; phối hợp với các bộ, ngành triển khai phương án sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và tiến độ của Ban Chỉ đạo đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, hoàn thiện mô hình chế độ công vụ; hoàn thiện chế độ, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để chấn chỉnh việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của CBCCVC trong thực thi công vụ.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trọng tâm là rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện CCHC các bộ, ngành, địa phương.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua đó, tổng hợp, phát hiện những vấn đề bất cập trong quá trình triển khai các quy định của Luật để chủ động tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, các ngành tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025; tổ chức phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 14/6/2024 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ, Ngày truyền thống của ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025).

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; lĩnh vực văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên; quản lý hội quy; thanh tra, pháp chế; hợp tác quốc tế; thông tin truyền thông.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó, tập trung hoàn thành 9 cơ sở dữ liệu ngành, chuyên ngành Nội vụ; đồng thời tiếp tục cập nhật, bổ sung làm giàu CSDLQG về CBCCVC để đưa vào sử dụng, khai thác phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CBCCVC; tiếp tục sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOC) để bồi dưỡng, tập huấn về

chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Nội vụ cho đội ngũ CBCCVC của Bộ và ngành Nội vụ, để tiết kiệm thời gian và chi phí.



Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà tặng hoa chúc mừng các Giám đốc Sở Nội vụ mới được bổ nhiệm thời gian gần đây.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trình bày tham luận, đề xuất, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, xác đáng từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước của ngành Nội vụ tại địa phương; đồng thời tất cả các ý kiến, tham luận đều được lãnh đạo Bộ Nội vụ trực tiếp giải đáp, hướng dẫn; lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiếp thu và trao đổi, giải đáp những kiến nghị của các địa phương một cách cụ thể, rõ vấn đề, có chất lượng.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến phát biểu rất trách nhiệm, tâm huyết, chất lượng của lãnh đạo Sở Nội vụ một số tỉnh, thành phố và trưởng một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2024, Bộ trưởng đề nghị toàn ngành Nội vụ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng để tháo gỡ những khó khăn, bất cập trên thực tiễn và đổi mới phát triển trên một số lĩnh vực của ngành nhất là trên lĩnh vực: quản lý công chức, viên chức, tổ chức - biên chế, chính quyền địa phương. Các địa phương chủ động tham mưu cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND liên quan đến lĩnh vực ngành, đặc biệt là sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh



tự chủ, xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công ích; thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách cho cán bộ không chuyên trách ở cơ sở...

Thứ hai, tập trung cao độ hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trong tháng 9/2024 để địa phương ổn định, tổ chức đại hội Đảng cấp cơ sở năm 2025 nhưng phải đảm bảo thận trọng, chắc chắn, kỹ lưỡng, đồng thuận, hiệu quả.

Thứ ba, triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương nhất là những nội dung mới.

Thứ tư, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Thứ năm, quan tâm tham mưu đồng bộ, tích cực đẩy lùi tình trạng cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm gắn với thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đồng thời nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế giao và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Hoàn thiện chế độ, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai thực hiện.

Thứ sáu, tiếp tục tham mưu tạo sự chuyển biến thực chất về CCHC theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ nhất là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách công vụ, công chức; xây dựng Chính phủ số, chính quyền số.

Thứ bảy, làm tốt công tác quản lý nhà nước về thi đua - khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị, trình Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; tham mưu tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; phát động phong trào thi đua yêu nước chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng lần thứ XIV và tổ chức đợt thi đua toàn ngành chào mừng 80 năm thành lập ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945-28/8/2025). Chủ động, linh hoạt, nhanh nhạy xử lý những điểm nóng, những vấn đề phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo trên cơ sở tuân thủ pháp luật. Nâng cao công tác quản lý hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ và triển khai Luật Lưu trữ (sửa đổi) vừa được Quốc hội khóa XV thông qua.

Thứ tám, tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lĩnh vực Nội vụ; đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ lãnh đạo nữ cho chính quyền địa phương và cán bộ ngành Nội vụ.

Thứ chín, tăng cường thanh tra công vụ nhằm vừa siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ vừa phát hiện nhân tố mới, tích cực, những mô hình hay để nghiên cứu, nhân rộng và kịp thời biểu dương, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến vì lợi ích chung.



Thứ mười, đẩy mạnh chuyển đổi số của toàn ngành, cập nhật, bổ sung làm giàu CSDLQG về CBCCVC đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống", sử dụng, khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý CBCCVC; tập trung cơ bản hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ để kết nối với 63 địa phương, góp phần đổi mới công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ngành và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số.

Tại Hội nghị, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ Vũ Đăng Minh đã thay mặt Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phát động đợt thi đua đặc biệt với chủ đề "Chung sức, đồng lòng thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ, Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025)" với mục tiêu cụ thể là:

Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ các địa phương phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong năm 2024 và năm 2025 theo Chương trình công tác hằng năm và Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt của Bộ Nội vụ chào mừng Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước từ ngày 15/7/2024 đến hết ngày 30/7/2025.

Phấn đấu có ít nhất 18 đơn vị của Bộ Nội vụ và 7 cụm thi đua Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có ít nhất 60 đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; có 20% CBCCVC, người lao động của Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ các địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có người không hoàn thành nhiệm vụ.

Phấn đấu 100% các đơn vị của Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ các địa phương không có người vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị; đồng thời 100% CBCCVC, người lao động hưởng ứng tích cực các hoạt động thi đua của toàn ngành Nội vụ./.

Ban TCDT

Nguồn: tcnn.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nhiều kết quả tích cực trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia

(CT) - Ngày 10-7, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (CDS), chủ trì Phiên họp lần thứ 9 của Ủy ban Quốc gia về CDS và sơ kết kết quả triển khai Đề án 06 của Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2024.



Đồng chí Trần Việt Trường cùng các đại biểu tham dự họp tại điểm cầu TP Cần Thơ.

Đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, cùng lãnh đạo các sở, ngành hữu quan và địa phương trên địa bàn thành phố tham dự tại điểm cầu trực tuyến ở TP Cần Thơ.

Thực hiện các chương trình, chiến lược quốc gia về CDS, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, cũng như kế hoạch năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về CDS, trong 6 tháng đầu năm, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan chức năng đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động CDS quốc gia và đạt được nhiều kết quả tích cực. Đáng chú ý, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình cả nước từ mức 17% vào cuối năm 2023 đã được nâng lên 42%. Tốc độ tăng trưởng doanh số trên sàn giao dịch bán lẻ trực tuyến tăng 80% so với cùng kỳ. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tăng 8%. Về quản trị số, lần đầu tiên sau 20 năm, việc giám sát, đo lường dịch vụ công trực tuyến được thực hiện tự động, online và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đánh giá chất lượng online. Giao dịch chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng, hệ thống thông tin qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia 6 tháng đầu năm tăng 67% so với cùng kỳ...



Qua 6 tháng, đã thực hiện đạt tốt nhiều chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về CDS: phát triển doanh nghiệp công nghệ số là 50.350 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 104,9% so với kế hoạch; triển khai dịch vụ công thiết yếu hoàn thành 45/53 dịch vụ; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối toàn diện với hệ thống EMC (hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số) đạt 19/21 bộ, cơ quan ngang bộ (tăng 9 bộ) và 63/63 tỉnh, thành phố (tăng 26 tỉnh, thành phố); 100% các bộ, ngành sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin...

Tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ cùng các đại biểu được nghe Bộ Công an báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 của Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2024 và các nhiệm vụ, giải pháp trong 6 tháng cuối năm (Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030). Đồng thời, các bộ, ngành và địa phương cũng có các báo cáo và tham luận nhằm đề xuất các giải pháp và chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay trong thực hiện CDS tại các bộ, ngành và địa phương.

Phát biểu chỉ đạo tại phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an và các đơn vị có liên quan tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện các báo cáo trình Ủy ban Quốc gia về CDS để thống nhất triển khai trong thời gian tới, trong đó làm rõ những cái làm được, những cái chưa làm được, nguyên nhân, ai làm tốt, ai chưa làm tốt và xác định rõ nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm. Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương các kết quả mà bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực thực hiện đạt được trong thời gian qua trong CDS, cùng với sự đồng lòng hưởng ứng tích cực của người dân và doanh nghiệp, đồng thời thẳng thắn nhìn nhận và chỉ rõ những hạn chế, bất cập cần khắc phục.

Tin, ảnh: KHÁNH TRUNG

Nguồn: baocantho.com.vn

Chuyển đổi số ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - thực trạng và giải pháp

Chuyển đổi số quốc gia là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm thích ứng với sự phát triển và tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến phát triển kinh tế - xã hội. Đồng bằng sông Cửu Long đang từng bước bắt nhịp chung với xu hướng này và thu được một số kết quả bước đầu, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Bài viết phân tích, đánh giá mức độ sẵn sàng và những vấn đề đặt ra, qua đó đưa ra những giải pháp nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.



Ảnh minh họa

Tình hình thực hiện chuyển đổi số ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bao gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với dân số khoảng 17,4 triệu người và mật độ 426 người/km² (năm 2022); kinh tế tăng trưởng khá với chất lượng được cải thiện, GRDP bình quân đầu người một tháng theo mức giá hiện hành đạt 3,585 triệu đồng (năm 2018) và 4,077 triệu đồng (năm 2022); chỉ số phát triển con người gia tăng các năm qua, đạt mức 0,661 (năm 2018) và 0,692 (năm 2022)(1).

So với cả nước, mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL còn thấp nhưng mức độ sẵn sàng chuyển đổi số lại có nhiều thuận lợi. Cụ thể, tỷ lệ người dùng mạng internet, điện thoại thông minh không ngừng tăng lên, thanh toán số, tiêu dùng số trở nên thông dụng; giáo dục số, y tế số đã phần nào xóa dần khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ điện thoại di động/100 dân Vùng ĐBSCL đạt trên 100 và tiếp tục tăng, nhiều địa phương đạt tỷ lệ này rất cao như thành phố Cần Thơ và các tỉnh Bến Tre, Kiên Giang, Long An, Trà Vinh, Tiền Giang; tỷ lệ thuê bao băng thông rộng phát sinh lưu lượng/100 dân và tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng thông rộng Vùng ĐBSCL tiếp tục tăng trong những năm qua; tỷ lệ doanh nghiệp có kết nối internet băng thông rộng trong Vùng tiếp tục gia tăng trong những năm qua và đạt gần 100%, trong đó có 10/13 địa phương đạt tỷ lệ 100%(2).

Về nền tảng chung cho chuyển đổi số



Thứ nhất, về thể chế: thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các địa phương Vùng ĐBSCL đã ban hành văn bản chỉ đạo về xây dựng kế hoạch để triển khai kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có 12/13 tỉnh, thành phố ban hành nghị quyết; 01/13 tỉnh ban hành chỉ thị (Bạc Liêu), sớm nhất là Tỉnh ủy Bến Tre đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/10/2020 về chuyển số giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tỉnh ủy An Giang ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Những quyết tâm chính trị của các địa phương Vùng ĐBSCL đã góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện thể chế số. Thực tế cho thấy, sau khi các tỉnh ủy, thành ủy ban hành văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số thì UBND cùng cấp đã ban hành các kế hoạch, chương trình hành động, đề án nhằm thúc đẩy chuyển đổi số của địa phương.

Thứ hai, về nhận thức số: các địa phương Vùng ĐBSCL đã tích cực tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, trong đó chú trọng đào tạo về kỹ năng chuyển đổi số, thương mại điện tử, hướng dẫn sử dụng các sản phẩm, nền tảng số cho cán bộ, công chức, người công tác tại các tổ chức đoàn thể các cấp và người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, 100% cổng thông tin điện tử các tỉnh, thành phố Vùng ĐBSCL đều có chuyên mục chuyển đổi số, có địa phương đã xây dựng cổng thông tin riêng về chuyển đổi số để cung cấp, cập nhật thông tin về chuyển số của địa phương mình, kinh nghiệm của các địa phương khác và thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số. Thực tế cho thấy, nhận thức của CBCCVC, người dân và doanh nghiệp Vùng ĐBSCL về chuyển đổi số đã có những chuyển biến tích cực, chỉ số về nhận thức số có sự gia tăng vượt trội so với các chỉ số còn lại, nếu chỉ số nhận thức số trung bình của cả Vùng ĐBSCL năm 2020 là 0,3377, thì đến năm 2021 là 0,6158, tăng 82,33%(3).

Thứ ba, về hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin: các chỉ số về hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin Vùng ĐBSCL đều tăng lên, chỉ số hạ tầng số trung bình của cả vùng tăng từ 0,2754 lên 0,4917; chỉ số nhân lực số trung bình của cả vùng tăng từ 0,2127 lên 0,2690 và chỉ số an toàn thông tin trung bình của cả vùng tăng từ 0,3046 lên 0,3484(4). Điều đó cho thấy các chỉ số này của Vùng ĐBSCL tiếp tục có sự cải thiện.

Hiện nay, 100% cán bộ, công chức ở Vùng ĐBSCL đã được trang bị máy tính; 100% các tỉnh có mạng LAN, internet, WAN; 100% các tỉnh, thành phố ứng dụng IPV6 trên hạ tầng, mạng lưới dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn các tỉnh, thành phố được triển khai. Các tỉnh, thành phố đã xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và các hệ thống có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng LGSP cấp tỉnh bao gồm: Cổng Dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử cấp tỉnh; Phần mềm Quản lý văn bản; Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội cấp tỉnh... Ngoài ra, các địa phương còn triển khai Hệ thống xác thực dùng chung (SSO) phục vụ việc đăng



nhập một lần các hệ thống: thư điện tử, công dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản, hệ thống trang thông tin điện tử.

Bên cạnh đó, trình độ dân trí Vùng ĐBSCL tiếp tục được nâng cao trong những năm qua, trong đó 100% các tỉnh, thành phố trong vùng có trường đại học, cao đẳng, nhiều trường đại học có đào tạo ngành công nghệ thông tin để phục vụ đào tạo nhân lực trong vùng, với hàng trăm sinh viên tốt nghiệp mỗi năm. Các cơ quan nhà nước ở Vùng ĐBSCL đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và truyền thông. Nhiều địa phương trong Vùng đã tự tổ chức các lớp bồi dưỡng hoặc trên nền tảng One Touch do Bộ Thông tin và Truyền thông đã khai trương từ tháng 4/2022 (MOOCs-<https://onetouch.mic.gov.vn>). Tính đến ngày 30/9/2022, cả vùng đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số được 11.428 lượt CBCCVC, trong đó tỉnh An Giang đã tổ chức nhiều nhất với 2.563 lượt; tỉnh Bến Tre với 1.516 lượt; tỉnh Sóc Trăng với 2.473 lượt; thấp nhất là tỉnh Trà Vinh với 233 lượt(5). Các địa phương Vùng ĐBSCL đều triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình bốn lớp theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Về hoạt động số

Một là, về chính quyền số: đến nay, 100% các địa phương Vùng ĐBSCL đều cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin cho người dân và doanh nghiệp; các cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố đã thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPV6. Các cấp chính quyền đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; chữ ký số chuyên dùng đã được tích hợp vào hệ thống phần mềm quản lý văn bản tại các cơ quan, đơn vị và được triển khai phục vụ thực hiện trong ứng dụng quản lý văn bản với Kho bạc nhà nước, khai báo thuế, bảo hiểm xã hội và ngành Thuế. Hệ thống thư điện tử tỉnh đã cấp cho CBCCVC để sử dụng trao đổi công việc; các doanh nghiệp đều tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong cung cấp các dịch vụ khách hàng. Một bộ phận người dân từng bước có thói quen sử dụng thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ công quốc gia trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)...

Hệ thống đã liên thông với Trục Liên thông văn bản quốc gia đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử thông suốt từ Trung ương đến địa phương. Nếu như năm 2020, tỷ lệ trung bình của vùng giải quyết TTHC bằng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt trên 50%, bằng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt gần 30%, thì đến năm 2022, nhiều địa phương tiếp tục gia tăng. Ví dụ, tỉnh Bến Tre có 80% tổng số TTHC được giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và đã tích hợp được 68% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia(6). Tỉnh Long An đã cung cấp 83,6% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết đúng hạn trên hệ thống một cửa điện tử đạt 99,6%; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ và giữa các cơ quan nhà nước đạt 99,99%; tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 99,4%; tỷ lệ sử dụng hộp thư điện tử đạt 97%; thực hiện kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu, hệ thống của bộ, ngành Trung ương đã



sẵn sàng(7). Tỉnh Hậu Giang đã cung cấp được 86% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; số lượng hồ sơ giải quyết của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 89%(8).

Hai là, về kinh tế số: hầu hết các địa phương Vùng ĐBSCL mới triển khai chủ trương hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số, trong đó kinh tế số của một số địa phương thu được những kết quả bước đầu. Cụ thể, tỉnh Kiên Giang đã hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, mới thành lập sử dụng phần mềm AMIS kế toán; phối hợp với Bưu điện tỉnh triển khai hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên Sàn giao dịch thương mại điện tử POSTMART.vn. Thành phố Cần Thơ xây dựng Sàn thương mại điện tử tại địa chỉ: www.chonongsancantho.vn, hiện có 17.800 hộ sản xuất nông nghiệp giới thiệu 200 sản phẩm nông nghiệp (lương thực, rau củ quả, thủy sản, thịt gia súc, gia cầm, dược liệu, sản phẩm chế biến...) lên sàn(9). Đến tháng 10/2022, tỉnh Tiền Giang đã có 86,27% doanh nghiệp công nghệ cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin triển khai nền tảng số. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được giới thiệu tiếp cận, sử dụng các sản phẩm công nghệ số để tham gia chuyển đổi số qua nền tảng SMEdx của quốc gia. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 84,50%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%; có 1.255 sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được đưa lên Sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn, với trên 8.479 lượt giao dịch(10).

Ba là, về xã hội số: Tổ công nghệ số cộng đồng đã được hình thành và đang hoạt động khá tích cực, tạo sự kết nối và sự tham gia của cộng đồng vào quá trình chuyển đổi số của các địa phương Vùng ĐBSCL. Đến ngày 30/9/2022, cả 13/13 tỉnh, thành phố Vùng ĐBSCL đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng(11). Tại tỉnh Đồng Tháp, các Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng phần mềm phản ánh hiện trường e-Dongthap; sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt... Kết quả, đã hướng dẫn 1.003 người cài đặt ứng dụng e-Dongthap; 1.782 người cài đặt và sử dụng các loại ví điện tử, mobile money; 71 cửa hàng chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; 16 hộ sản xuất tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; hơn 600 người được hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến(12). Tỉnh Hậu Giang có 525 Tổ công nghệ số cộng đồng ấp, khu vực được thành lập với 3.470 thành viên. Đây là “cánh tay nối dài” của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ tỉnh đến huyện, huyện đến xã, phường, thị trấn và đến ấp khu vực với mục tiêu đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân(13).

Những vấn đề đặt ra đối với chuyển đổi số ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Thứ nhất, mức độ tham gia của người dân vào quá trình chuyển đổi số còn thấp. Trong quá trình chuyển đổi số, chỉ có khoảng 6,13% người dân và tổ chức Vùng ĐBSCL được thông tin về cơ quan giải quyết qua mạng internet (trung bình của cả nước là 8,2%); chỉ có khoảng 4% số người được hỏi đã sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Điều này cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công chưa hiệu quả, công tác thông tin, tuyên truyền chưa đem lại hiệu quả cao; người dân còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng trên môi trường số hiện



nay. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn tâm lý e ngại, chưa có thói quen giải quyết TTHC trên môi trường số, chưa có thói quen sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với chính quyền các cấp. Điều kiện tiếp cận công nghệ số, kỹ năng số của bộ phận người dân vùng nông thôn còn hạn chế, nhất là việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước (chưa có chữ ký số, thiết bị di động thông minh, tài khoản thanh toán điện tử...).

Thứ hai, các cơ sở dữ liệu hiện có, nhất là trong khu vực công ở khu vực ĐBSCL đang bị phân mảnh hoặc khu trú, thách thức đặt ra ở đây là chuyển đổi từ dữ liệu đóng thành dữ liệu mở để có thể kết nối, chia sẻ, như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia thống kê tổng hợp về dân số; Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.v.v.

Thứ ba, nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số ở các sở, ngành, địa phương Vùng ĐBSCL tuy có chuyển biến nhưng chưa thật sự sâu sắc, việc thực hiện còn mang tính hình thức. Một số lãnh đạo đơn vị, địa phương chưa thật sự vào cuộc để chỉ đạo quyết liệt; một số nhiệm vụ trong kế hoạch chưa được quan tâm triển khai, các dự án, hạng mục trong kế hoạch chuyển đổi số, đề án đô thị thông minh chậm triển khai. Hạ tầng số tại nhiều đơn vị chưa được trang bị đồng bộ, nhiều nơi đã xuống cấp chưa thay thế kịp thời. Một số cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức lãnh đạo chưa tham gia xử lý, giải quyết công việc hoàn toàn trên môi trường mạng. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị xử lý văn bản giấy song song với văn bản điện tử; công tác đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số hạn chế, nguồn nhân lực còn thiếu và yếu, nguồn lực (nhân lực, tài chính) triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số còn hạn chế; một số địa phương chưa có cơ chế cụ thể để ưu tiên tài chính ngân sách, huy động nguồn lực đảm bảo cho triển khai chuyển đổi số nên ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động, dự án về chuyển đổi số. Các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL vẫn còn thiếu nhân lực có kỹ năng số, chỉ số gia tăng nhân lực số chỉ đạt 26.46%(14).

Giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Một là, các cấp ủy đảng và chính quyền ở Vùng ĐBSCL cần tiếp tục đổi mới tư duy để đề ra những cơ chế, chính sách phù hợp hơn, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động nhằm đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp, sát với thực tiễn theo hướng “toàn dân, toàn diện, tổng thể, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Hai là, các địa phương Vùng ĐBSCL cần có sự phối hợp để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra; cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu đóng vai trò quyết định, đứng ra chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp theo kế hoạch, chỉ tiêu đặt ra. Chú trọng khuyến khích các doanh nghiệp tạo ra các nền tảng công nghệ để người dân tiếp cận một cách thuận lợi nhất, biến người dân từ đối tượng được thụ hưởng thụ động thành người tham gia, chung tay, hợp lực với chính quyền, doanh nghiệp để thực hiện thành công các giải pháp chuyển đổi số.



Ba là, Chính phủ cần hỗ trợ thành lập Trung tâm chuyển đổi số để kết nối các tỉnh, thành phố trong khu vực ĐBSCL; xây dựng sàn thương mại điện tử nông sản đặc trưng của Vùng, từ đó kết nối sàn thương mại điện tử quốc gia; tăng cường đào tạo đội ngũ công nghệ thông tin để thích ứng với chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; hướng dẫn các địa phương cách xác định hàm lượng gắn với việc đóng góp của chuyển đổi số, kinh tế số vào tỷ trọng cơ cấu GDP để các tỉnh, thành phố trong Vùng xác định được vị trí và đưa ra các biện pháp, giải pháp thực hiện chuyển đổi số phù hợp hơn.

Bốn là, các địa phương Vùng ĐBSCL cần chú trọng các nội dung trọng tâm của chuyển đổi số. Trước hết là tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền, các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số cho CBCCVN và người dân; tăng cường liên kết trong xây dựng hạ tầng số, hỗ trợ phát triển nhân lực số. Học hỏi, xây dựng, chuyển giao cơ chế, chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào các tỉnh, thành phố Vùng ĐBSCL; chủ động hợp tác với nhau và với các cơ quan Trung ương trong việc tham gia quản lý các tài nguyên trong môi trường số và trên không gian mạng. Tăng cường triển khai nhân rộng các sáng kiến về chuyển đổi số, các mô hình thí điểm và các thỏa thuận hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn, thúc đẩy triển khai chuyển đổi số nhanh, hiệu quả./.

Ghi chú:

- (1) Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê năm 2022, Nxb Thống kê, H.2023, tr.106.
- (2) Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông năm 2019, Nxb Thông tin và Truyền thông, tr.72-73.
- (3),(4) Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020, Nxb Thông tin và Truyền thông, tr.24, tr.28.
- (5),(11) Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo cáo chuyên đề tuần 39/2022, ngày 30/9/2022, tr.4-6, tr.6.
- (6) Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bến Tre, Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/10/2020 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- (7) Vũ Thanh, Long An: Chuyển đổi số mạnh mẽ hướng đến một “Long An số”. <https://kinhtemoitruong.vn/long-an-chuyen-doi-so-manh-me-huong-den-mot-long-an-so-69595.html>.
- (8),(13) Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Kết quả xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022.



(9) Mỹ Thanh, Chung tay phát triển kinh tế số, <https://baocantho.com.vn/chung-tay-phat-trien-kinh-te-so-a151712.html>.

(10) Minh Trí, Tiền Giang: Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, <https://tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?tien-giang-ay-manh-phat-trien-kinh-te-so>.

(12) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 16/3/2023 về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2023.

(14) Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo cáo chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021, Nxb Thông tin và Truyền thông, tr.39.

TS Đặng Viết Đạt - Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnn.vn

Khảo sát phục vụ thẩm tra dự án Luật Công nghiệp công nghệ số

(CT) - Ngày 9-7, đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội do ông Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm Trưởng đoàn, làm việc với UBND TP Cần Thơ về khảo sát phục vụ thẩm tra dự án Luật Công nghiệp công nghệ số.

Ông Nguyễn Ngọc Hè, Phó Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, cùng lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan tiếp đoàn.



Ông Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường phát biểu tại buổi làm việc.



Theo báo cáo của UBND TP Cần Thơ, trong 10 năm qua, thành phố đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình nhằm triển khai các quy định pháp luật về công nghệ thông tin (CNTT), công nghiệp CNTT, công nghệ số trên địa bàn thành phố. Đến nay, mạng cáp quang trên địa bàn thành phố đã kết nối trên 80% hộ gia đình; 92% hộ gia đình có điện thoại thông minh; thí điểm mạng di động 5G... TP Cần Thơ hiện có khoảng 8.400 sinh viên đang theo học ngành CNTT hằng năm. Công nghiệp CNTT của thành phố có bước phát triển cao, tốc độ tăng trưởng hằng năm trung bình 20-25%, đóng góp đáng kể vào ngân sách thành phố. Thành phố có 670 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT và chuyển đổi số với tổng doanh thu khoảng 6.700 tỉ đồng, đa số là loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa. TP Cần Thơ đang triển khai xây dựng Khu CNTT tập trung, tạo điều kiện, chính sách ưu đãi về thuế và chính sách hỗ trợ khác nhằm thu hút đầu tư doanh nghiệp CNTT lớn trong và ngoài nước đầu tư, phát triển công nghiệp CNTT thành phố...

TP Cần Thơ đề nghị Chính phủ xem xét, hỗ trợ thành phố đầu tư hạ tầng Khu Công nghệ cao Cần Thơ và Trung tâm Kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ. Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ ban hành đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và phát triển sản xuất thông minh...

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Nguyễn Phương Tuấn cho biết: Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số quy định về công nghiệp công nghệ số, bao gồm: hoạt động công nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; bảo đảm, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công nghiệp công nghệ số. Qua đó, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp này, đóng góp vào chuyển đổi số, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế... Đoàn khảo sát sẽ tiếp thu, làm rõ các nội dung trao đổi, kiến nghị của thành phố để phục vụ thẩm tra dự án Luật Công nghiệp công nghệ số...

Tin, ảnh: T. TRINH

Nguồn: baocantho.com.vn

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phát huy ưu điểm, tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính

(CT) - Ngày 12-7, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính (CCHC) TP Cần Thơ, tiến hành kiểm tra công tác này tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) thành phố.



Ông Trương Hồng Dư, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng Đoàn kiểm tra CCHC thành phố, phát biểu tại buổi làm việc.

Theo báo cáo của Sở VH TT&DL, từ đầu năm đến nay, đơn vị đã thực hiện hoàn thành 22/27 nhiệm vụ của kế hoạch CCHC đề ra, các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai đảm bảo tiến độ. Trong đó, công tác thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chế độ công vụ và nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, đối với công tác chỉ đạo, điều hành: Sở đã ban hành hơn 70 văn bản triển khai, chỉ

đạo về công tác CCHC, trọng tâm là cải thiện thứ hạng, điểm số thành phần của Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Công tác kiểm tra về CCHC tiếp tục được tăng cường, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật hành chính. Kết quả, Sở đã hoàn thành việc kiểm tra công tác CCHC đợt 1 tại 6 phòng chuyên môn và 2 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đợt 2 (tại các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại) dự kiến hoàn thành việc kiểm tra trong quý III-2024. Về cải cách TTHC, Sở đã cung cấp 120 dịch vụ công trực tuyến gồm 54 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 66 dịch vụ công trực tuyến một phần. Việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của tổ chức, cá nhân đều đúng và trước hạn (không có hồ sơ trễ hạn). 100% TTHC có nghĩa vụ tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được triển khai thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 6 tháng đầu năm 2024, đã phát sinh 173/189 giao dịch thanh toán trực tuyến, đạt tỷ lệ 91,5%.



Thành viên Tổ giúp việc Đoàn kiểm tra CCHC thành phố, trực tiếp kiểm tra tại các phòng chuyên môn thuộc Sở VH TT & DL thành phố.

Qua kiểm tra trực tiếp tại các phòng chuyên môn, Đoàn kiểm tra CCHC thành phố kiến nghị Sở VH TT & DL cần sớm xử lý các văn bản còn nợ đọng vì đây là tiêu chí mới được đưa vào chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2024; đẩy nhanh tiến độ mua sắm tập trung các trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ triển khai Đề án 06, chuyển đổi số; tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, có giải pháp nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa; quan tâm nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của công chức, nhất là công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả.



Đồng thời, thực hiện xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ an toàn thông tin cấp độ đối với các trang thông tin điện tử của Bảo tàng TP Cần Thơ và Ban Quản lý di tích TP Cần Thơ; cập nhật hồ sơ cấp độ Hệ thống mạng LAN tại Sở đã được phê duyệt lên nền tảng an toàn thông tin theo cấp độ do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai. Về tổ chức bộ máy, Đoàn kiểm tra cần khẩn trương tiến hành sắp xếp, bố trí và cơ cấu lại người làm việc phù hợp vị trí việc làm, cơ cấu đã được phê duyệt; khẩn trương xây dựng dịch vụ công, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Tin, ảnh: QUỐC THÁI

Nguồn: baocantho.com.vn

Bình Thủy đẩy mạnh chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực

Trong 6 tháng đầu năm 2024, quận Bình Thủy đã triển khai thực hiện các kế hoạch chuyển đổi số (CDS) năm 2024; truyền thông ứng dụng nền tảng thành phố phát triển và chữ ký số cá nhân công cộng trên địa bàn quận; kiểm tra, đánh giá và duy trì dữ liệu và kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm an toàn theo cấp độ năm 2024. Qua đó, quận Bình Thủy đạt nhiều kết quả trong CDS trên nhiều lĩnh vực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội quận phát triển.

Kết quả tích cực

Để thúc đẩy tiến trình CDS, quận Bình Thủy đã tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch truyền thông số 20 hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng thành phố phát triển và đăng ký sử dụng chữ ký số cá nhân từ xa cho hơn 300 cán bộ là hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh, hội nông dân và tổ công nghệ số cộng đồng ở các khu vực, các phường trên địa bàn quận. UBND quận Bình Thủy chỉ đạo các phòng chuyên môn của quận phối hợp đánh giá kết quả CDS cấp quận năm 2023 và hướng dẫn tập huấn đối với các địa phương trong đánh giá CDS năm 2023 trên hệ thống DTI (<https://dti.cantho.gov.vn/>). Theo đó, 8/8 phường đã hoàn thành đánh giá, các phòng ban ngành quận thẩm định trước khi UBND quận thực hiện công bố theo quy định. UBND quận Bình Thủy đã ban hành quy chế quản lý, vận hành trung tâm điều hành thông minh của quận.



Trong 6 tháng đầu năm 2024, quận Bình Thủy đã triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính với 9.038 hồ sơ đã được số hóa, ở 31 loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thành phố cấu hình trên hệ thống kho dữ liệu số hóa (cấp quận 19 loại kết quả, cấp phường 12 loại kết quả), đạt tỷ lệ 50,33%. Các đơn vị thực hiện trao đổi công việc thông qua hộp thư điện tử và phần mềm quản lý văn bản và điều hành, tỷ lệ văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử cấp quận đạt trên 99,35%, cấp phường 99%. Các đơn vị cấp quận tiếp nhận trên 24.430 văn bản đến, cấp phường 15.112 văn bản. Số lượng văn bản đến được luân chuyển và chuyển đến lãnh đạo phòng ban công chức để xử lý 63.749 lượt, đã thực hiện xử lý 56.604 lượt, tỷ lệ văn bản đến đã được xử lý đạt trên 88,8%.

Tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tính đến ngày 31-5-2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND quận đạt tỷ lệ 89,99% ở 40 thủ tục, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến các phường đạt từ 57%-98,4% với 18 thủ tục hành chính. Trên địa bàn quận hiện có 32 thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến, với 4.421 hồ sơ đã thực hiện thanh toán trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ đã thực hiện thanh toán trực tuyến đạt 69,63%.

Về kinh tế số, trên địa bàn quận Bình Thủy có 100% doanh nghiệp thực hiện hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt với tất cả các giao dịch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Riêng đối với các chợ như An Thới, Bình Thủy, Trà An và Sang Trắng đã triển khai thực hiện các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và được thanh toán thông qua các phương thức thanh toán điện tử trên các thiết bị di động qua QR code, thanh toán di động (Mobile payment), ví điện tử hoặc đầu tư, lắp đặt thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ (ATM, POS) và đề nghị những tiểu thương tích cực thanh toán không dùng tiền

mặt, dán thông báo “điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt” và “Mã QR” tại nơi giao dịch để người tiêu dùng thực hiện, nhằm đảm bảo tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt bình quân theo mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt ước chỉ đạt 25-30%.



Cuối tháng 3-2024, quận Bình Thủy tổ chức hội nghị tổng kết chương trình truyền thông số 2 và triển khai, tập huấn Kế hoạch truyền thông số 20 năm 2024, nhằm đẩy mạnh CDS trong dân.

Về xã hội số, hiện trạng hạ tầng Internet băng rộng trên địa bàn quận Bình Thủy cơ bản đảm bảo, hiện có 263 trạm BTS đang hoạt động, đảm bảo phủ sóng liên tục không gián đoạn, với hạ tầng Internet băng rộng được các doanh nghiệp viễn thông đầu tư rộng khắp và thuận lợi cho người dân tiếp cận các thông tin. Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn quận chiếm trên 93% (38.442 thuê bao); tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt trên 97,42%.

Với sự hướng dẫn chuyên môn từ Sở Y tế TP Cần Thơ, quận Bình Thủy đã xây dựng và ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý khám chữa bệnh đáp ứng CDS hướng tới y tế thông minh; trên địa bàn quận đã triển khai đến 8/8 trạm y tế sử dụng phần mềm quản lý với đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế. Trung tâm Y tế quận Bình Thủy đang triển khai xây dựng hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử, hiện đã xong giai đoạn thử nghiệm, tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%; đã triển khai thanh toán điện



tử không dùng tiền mặt và triển khai khám chữa bệnh trên cơ sở tích hợp của căn cước công dân gắn chip theo Đề án 06 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu khám chữa bệnh.

Đẩy mạnh các giải pháp CDS

Thời gian tới, quận Bình Thủy đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong CDS, đó là tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết hành chính còn hiệu lực để góp phần thực hiện đầy đủ việc chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09-4-2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Tăng cường việc hướng dẫn, tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm duy trì tỷ lệ đã đạt được và đạt chỉ tiêu được giao. Tiếp tục triển khai thực hiện và chỉ đạo các ngành, địa phương trong thực hiện các công trình, phần việc trong CDS, lựa chọn phương án triển khai chính thức đối với Trung tâm điều hành thông minh của quận và hoàn thiện hồ sơ đầu tư, trang bị hệ thống truyền thanh thông minh. Triển khai áp dụng giải pháp biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, góp phần tạo sự thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Bà Hồ Thị Thắm Thúy Hằng, Phó Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thủy, cho biết: Từ nay đến cuối năm 2024, Phòng tiếp tục tham mưu UBND quận chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan, các phường kết hợp cùng các doanh nghiệp viễn thông, Hội LHPN quận, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh và Hội Nông dân quận tổ chức truyền thông sâu rộng trong nhân dân các ứng dụng nền tảng mà thành phố phát triển như Can Tho Smart và chữ ký số cá nhân công cộng cho người dân, góp phần đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Phát huy có hiệu quả công tác truyền thông địa phương sẵn có như hệ thống thông tin cơ sở, cổng thông tin điện tử của quận, hệ thống bản điện tử tuyên truyền trực quan, nhất là các nhóm Zalo cấp 5 để đẩy mạnh CDS.

Theo bà Thúy Hằng, Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thủy cũng sẽ tham mưu UBND quận tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, nhất là an toàn thông tin cho người dùng cuối. Tham mưu triển khai đánh giá an toàn thông tin và hướng dẫn 8 phường hoàn thiện hồ sơ xây dựng hệ thống thông tin an toàn cấp độ 1 theo quy định. Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp các phòng, ban tham mưu UBND quận thực hiện kế hoạch kiểm tra về dữ liệu lồng ghép với kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính đã triển khai, nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn đối với các phòng chuyên môn, các phường trong việc số hóa dữ liệu đến cuối năm 2024 đạt từ 90% trở lên.

Bài, ảnh: ANH KHOA

Nguồn: baocantho.com.vn